

MA TRẬN ĐỀ:

Mức độ nhận thức	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Tổng số
I. Đọc hiểu Đoạn trích.	- Thể loại - Phương thức biểu đạt - Các biện pháp tu từ của đoạn trích.	- Nội dung đoạn trích. Quan điểm, tư tưởng của tác giả. Nghệ thuật và tác dụng trong đoạn văn, đoạn thơ.	Thể hiện quan điểm cá nhân về vấn đề đặt ra trong đoạn trích (nhận xét, đánh giá, rút ra bài học,...)		
Số câu Số điểm Tỉ lệ	1 1,0 10%	1 1,0 10%	1 1,0 10%		3 3,0 30%
II. Làm văn 1. Nghị luận xã hội: viết đoạn văn (khoảng 200 chữ). 2. Nghị luận văn học về một đoạn văn hoặc một tác phẩm văn xuôi (giai đoạn 30 – 45).				Vận dụng tổng hợp kỹ năng và kiến thức về xã hội, văn học để viết đoạn văn ngắn về vấn đề xã hội trong đoạn trích phân đọc hiểu. Vận dụng tổng hợp những hiểu biết về tác giả, tác phẩm đã học và kỹ năng tạo lập văn bản để viết bài nghị luận văn học: Nghị luận về một đoạn hoặc tác phẩm văn xuôi. (HKI - Ngữ văn 11).	
Số câu Số điểm Tỉ lệ				2 7,0 70%	2 7,0 70%
Tổng chung Số câu Số điểm Tỉ lệ	1 1,0 10%	1 1,0 10%	1 1,0 10%	2 7,0 70%	5 10,0 100%

ĐỀ THI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU: (3,0 điểm)

1. Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

Hôm qua em đi tỉnh về
Đợi em ở mãi con đê đầu làng
Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!
Nào đâu cái yếm lụa sồi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?
Nói ra sợ mất lòng em
Van em, em hãy giữ nguyên quê mùa
Như hôm em đi lễ chùa
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.
Hoa chanh nở giữa vườn chanh
Thầy u mình với chúng mình chân quê
Hôm qua em đi tỉnh về
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

(*Chân quê* – Nguyễn Bính)

Câu 1: Bài thơ viết theo thể thơ nào? Tác dụng của việc sử dụng thể thơ đó? (1,0 điểm)

Câu 2: Phương thức biểu đạt của đoạn thơ? (0,5 điểm)

Câu 3: Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? (0,5 điểm)

Câu 4: Trong những câu thơ sau, nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ gì? (1,0 điểm)

Nào đâu cái yếm lụa sồi? / Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân? / Nào đâu cái áo tứ thân? / Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

II. PHẦN LÀM VĂN

Câu I (2 điểm)

Từ bài thơ “*Chân quê*” Nguyễn Bính, Anh/chị có suy nghĩ gì về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. (Viết khoảng 200 từ)

Câu II (5,0 điểm):

Phân tích vẻ đẹp hình tượng nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân.

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Phần đọc hiểu		Đọc đoạn văn và trả lời từ câu 1 đến 4:	3,0
	1.	- Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát. - Tác dụng: Tạo được giọng điệu tâm tình, tha thiết, sâu lắng cho bài thơ và khắc họa thành công tâm trạng của nhân vật trữ tình: đợi chờ, xót xa, mong muốn người mình yêu hãy giữ vẻ đẹp chân quê, hồn quê đích thực.	0,5 0,5
	2.	- Phương thức biểu đạt chính : biểu cảm (có thể thêm: tự sự, miêu tả).	0,5
	3	- Nhân vật trữ tình: nhân vật <i>anh</i> – chàng trai.	0,5
	4.	- Biện pháp tu từ : + Liệt kê (trang phục của cô gái); + Câu hỏi tu từ (4 câu) : “Nào đâu cái yếm...nái đen? ”; + Điệp ngữ : <i>nào đâu</i> .	1,0
Phần làm văn	I	<i>Yêu cầu chung:</i> Thí sinh biết vận dụng kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, có cảm xúc, bảo đảm tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	2.0
		Từ bài thơ “ Chân quê ” Nguyễn Bính ta đã bàn về việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc: - Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa riêng. Bản sắc đó không phải ngẫu nhiên mà có được. - Đó là kết quả của sự kết tinh những giá trị văn hóa gốc, căn bản, cốt lõi của dân tộc đã được thử thách qua thăng trầm. - Cho nên, ai cũng phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.	1,5
		- Bàn luận, mở rộng vấn đề: - Liên hệ một số đối tượng trong xã hội có lối sống đua đòi dẫn đến văn hóa truyền thống bị phá vỡ (dẫn chứng). - Cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị tinh hoa của văn hóa các dân tộc khác để làm giàu có và phong phú thêm nền văn hóa dân tộc.	0,5
	II	<i>Phân tích vẻ đẹp hình tượng nhân vật Huân Cao trong truyện ngắn “Chữ người tử tù ” của Nguyễn Tuân.</i>	5,0
		- Đảm bảo cấu trúc về bài văn nghị luận: Có đủ các phần mở bài , thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/đoạn văn; kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
		Xác định đúng vấn đề nghị luận	0,25
		1. Giới thiệu chung - Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân, truyện ngắn “Chữ người tử tù” và nhân vật Huân Cao.	0,25
	Cảm nhận :		
	*Vẻ đẹp tài hoa: - Nhân vật Huân Cao được đánh giá là nhân vật đẹp nhất trong thế giới nhân vật của Nguyễn Tuân và là nhân vật điển hình của văn học lãng mạn trước năm 1945	0,25 0,25	
	- Huân Cao được giới thiệu gián tiếp qua cuộc đối thoại của quản ngục và		

	<p>thầy thơ lại, ông là một người nổi tiếng về nghệ thuật thư pháp: “Chữ ông Huấn Cao đẹp lắm...”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ Huấn Cao đẹp bởi nó kết tụ tinh hoa, tâm huyết, hoài bão của người cầm bút nên quản ngục mới ước ao: “Có được chữ ông Huấn mà treo là có được vật báu trên đời” . - Quản ngục phải tốn nhiều công sức để hi vọng xin được chữ Huấn Cao. Ông bất chấp luật lệ nhà tù biệt đãi Huấn Cao. - Nguyễn Tuân không chỉ ca ngợi gián tiếp mà còn ca ngợi trực tiếp về đẹp tài hoa ấy của Huấn Cao trong cảnh cho chữ cuối cùng. Trước quản ngục và thầy thơ lại, Huấn Cao đúng là một nghệ sĩ thư pháp, ông dồn hết tâm huyết vào từng nét chữ: vuông vắn, tươi tắn, bay bổng, nói lên những hoài bão tung hoành của một đời người... 	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>*Về đẹp của khí phách hiên ngang, bất khuất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi vào nhà lao, Huấn Cao là một trang anh hùng nghĩa hiệp, chọc trời khuấy nước. - Khi vào nhà lao, Huấn Cao vẫn hiên ngang, bất khuất, không run sợ trước cường quyền, bạo lực và cái chết (hành động lạnh lùng chúc mũi gông nặng trước mặt quân lính, thản nhiên nhận rượu thịt, thái độ khinh thường quản ngục...). <p>=> Hình tượng Huấn Cao tiêu biểu cho những anh hùng nghĩa liệt dựng cờ chống lại triều đình, tuy chí lớn không thành nhưng vẫn hiên ngang bất khuất, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Về đẹp của thiên lương trong sáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiên lương là lòng tốt, tâm sáng. Nếu Huấn Cao chỉ có tài hoa, khí phách mà thiếu thiên lương thì Huấn Cao chưa phải là nhân vật hoàn mỹ - Thiên lương của Huấn Cao được thể hiện ở tính cách thẳng thắn, trọng nghĩa khinh tài. Ông viết chữ không vì vàng ngọc hay quyền thế mà vì sự gặp gỡ tâm hồn của những người yêu cái đẹp. - Huấn Cao không chỉ cho chữ mà còn tặng Quản Ngục những lời khuyên quý giá nhằm cứu vớt con người lầm đường lạc lối. <p>=> Qua nhân vật Huấn Cao, Nguyễn Tuân muốn thể hiện quan niệm về cái đẹp, khẳng định sự bất tử của cái đẹp và mối quan hệ mật thiết giữa cái Tài và cái Tâm.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo dựng tình huống truyện độc đáo. - Sử dụng thành công thủ pháp đối lập. - Bút pháp lãng mạn lí tưởng hóa, ngôn ngữ giàu tính tạo hình... 	<p>0,75</p>
	<p>Kết thúc vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chung về tác phẩm và nhân vật . - Chính tả, dùng từ, đặt câu. - Đảm bảo quy tắc chính tả; dùng từ; đặt câu. 	<p>0,75</p>